TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày 15 – 4 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Trọng Phụng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Duy Thanh
2. Bà Bùi Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Đinh Thị Thảo** – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thu Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Hồ Xuân L;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Xuân B (đã chết); Con bà Võ Thị K (sinh năm: 1962). Hiện bà đang sinh sống tại Thôn 3, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Trương Thị N, sinh năm: 1996 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017 con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Lê Anh T;** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1998; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (sinh năm 1964); Con bà Bùi Thị U (sinh năm: 1969). Hiện ông bà đang sinh sống tại Thôn Đ, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Nguyễn Đình Tr;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn O (sinh năm 1960); Con bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1963). Bị cáo có vợ tên là: Nguyễn Thị N (sinh năm: 1991); bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Bố mẹ và vợ con bị cáo hiện đang trú tại Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Nguyễn Văn M;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992; tại thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Chức vụ trước khi phạm tội: Đảng viên, sinh hoạt tại chi bộ Thôn Đ, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm: 1963); Con bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1965). Hiện ông bà đang sinh sống tại Thôn Đ, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: **Trương Nguyễn Phương N;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991; tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Khu 15, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

Nơi ở trước khi phạm tội: Buôn D, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phương A (đã chết); Con bà Trương Thị Ê (sinh năm: 1972). Hiện bà đang sinh sống tại tỉnh Quảng Bình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Xuân C (sinh năm: 1989) bị cáo chưa có con. Hiện vợ bị cáo đang sinh sống tại Buôn D, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2009 Trương Nguyễn Phương N bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng theo bản án số 192/2009/HSST ngày 31/7/2009; Ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số

169/2014/HSST ngày 29/8/2014, đến ngày 13/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ tên: **Trần Viết T3:** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985; tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ trước khi phạm tội: Đảng viên, sinh hoạt tại chi bộ xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp thuộc Đảng bộ Công ty TNHH MTV C; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D (sinh năm: 1960); Con bà Bạch Thị B (sinh năm: 1958), Bị cáo có vợ tên là Võ Thị L (sinh năm: 1986); Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Bố mẹ và vợ con bị cáo hiện đang sinh sống tại Thôn H, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ tên: **Phan Văn T4;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992; tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Chức vụ trước khi phạm tội: Đảng viên, sinh hoạt tại chi bộ Thôn Đ, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Â(sinh năm: 1963); Con bà Thái Thị K (sinh năm: 1963), hiện ông bà đang sinh sống tại Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1989 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Phan Văn Â: Sinh năm 1963 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Anh Y T: Sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Lê Anh Đ: Sinh năm 1999 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn H, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 16/12/2021, Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đình Tr, Trương Nguyễn Phương N, Y T (sinh năm: 1975) và Lê Anh Đ (sinh năm: 1999, cùng trú tại xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) lần lượt đến quán cà phê "Triệu E" thuộc thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk do Phan Văn T4 quản lý để uống nước. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Văn M, Trương Nguyễn Phương N, Nguyễn Đình Tr cùng rủ nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền Việt Nam đồng, đồng thời nói với Phan Văn T4 cho đánh bạc trong quán cà phê và đóng tiền xâu cho T4 thì được T4 đồng ý nên lúc này mọi người cùng vào ngồi trên tấm phản bằng gỗ có sẵn trong quán. Sau đó, Phan Văn T4 lấy ra 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, Nguyễn Đình Tr lấy kéo và 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà rồi dùng kéo cắt lá bài tú lơ khơ ra thành 04 con vị hình tròn để làm dụng cụ đánh bạc. Khi đánh bạc thì Hồ Xuân L là người cầm cái xóc đĩa, còn Lê Anh T, Nguyễn Văn M, Trương Nguyễn Phương N, Nguyễn Đình Tr tham gia đặt cược, Lê Anh Đ, Y T ngồi xem không tham gia đánh bạc, còn Phan Văn T4 ngồi xem và thu tiền xâu, không tham gia đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì có Trần Viết T3 đến và cùng tham gia đánh bạc. Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đình Tr mỗi người đóng tiền xâu cho Phan Văn T4 số tiền là 100.000đ (một trăm ngàn đồng), tổng số tiền xâu T4 thu được là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa như sau: Hồ Xuân L là người xóc cái, L sử dụng 01 (một) chén sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) con vị hình tròn. Khi bắt đầu ván bạc thì L đặt 04 con vị vào trong đĩa rồi dùng chén đậy lại và xóc nhiều cái, sau khi L xóc xong thì các con bạc tham gia đặt cược vào 02 cửa là cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau khi các con bạc đặt cược xong thì L mở chén ra, nếu trong đĩa có 02 hoặc 04 con vị nằm sấp hoặc nằm ngửa thì người đặt cửa chẵn thắng, người đặt cửa lẻ thua, nếu trong đĩa có 01 hoặc 03 con vị nằm sấp hoặc nằm ngửa thì người đặt cửa lẻ thắng, người đặt cửa chẵn thua. Số tiền thắng thua bằng với số tiền các con bạc đã đặt cược. Trong quá trình đánh xóc đĩa thì mỗi ván một người chơi đặt cược từ 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) đến 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng), ván bạc đặt cược cao nhất là trên 1.000.000đ (một triệu đồng).

Khi tham gia đánh bạc, Hồ Xuân L sử dụng số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng) để đánh bạc và đóng tiền xâu, L cầm cái được nhiều ván đến khi bị bắt quả tang, tại thời điểm bắt quả tang L đang thua, toàn bộ số tiền đánh bạc L đều để trên chiếu bạc; Lê Anh T sử dụng số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) để đánh bạc và đóng tiền xâu, T đặt cược được nhiều ván cho đến khi bị bắt quả tang, mỗi ván đặt cược số tiền từ 100.000đ (một trăm ngàn đồng) đến

400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) tại thời điểm bị bắt quả tang không rõ thắng thua, toàn bộ số tiền đánh bạc T đều để trên chiếu bạc; Nguyễn Đình Tr sử dụng số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc và đóng tiền xâu, Tr đặt cược được nhiều ván cho đến khi bị bắt quả tang, mỗi ván đặt cược số tiền từ 100.000đ (một trăm ngàn đồng) đến 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) khi Tr đang thắng thì Trần Viết T3 đến nên Tr cho T3 mượn số tiền là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để T3 cùng tham gia đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang Tr không rõ thắng thua, toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc Tr đều để trên chiếu bạc; Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc và đóng tiền xâu, M đặt cược được nhiều ván cho đến khi bị bắt quả tang, mỗi ván đặt cược số tiền từ 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) đến 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tại thời điểm bị bắt quả tang M không rõ thắng thua, toàn bộ số tiền đánh bạc M đều để trên chiếu bạc; Trương Nguyễn Phương N sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng) (N chưa đóng tiền xâu cho T4), tham gia đặt cược được nhiều ván cho đến khi bị bắt quả tang, mỗi ván đặt cược số tiền là 100.000đ (một trăm ngàn đồng) tại thời điểm bị bắt quả tang N không rõ thắng thua, toàn bộ số tiền đánh bạc N đều để trên chiếu bạc; Trần Viết T3 mượn của Nguyễn Đình Tr số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc, T3 đặt cược được hai ván thì thua hết tiền nên ngồi xem cho đến khi bị bắt quả tang; Phan Văn T4 ngồi xem và thu tiền xâu của L, T, M, Tr được tổng số tiền là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Hồ Xuân L đã xóc cái xong, những người còn lại đang tham gia đặt cược thì bị Công an huyện C bắt quả tang, bắt giữ 07 người gồm: Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn M, Trương Nguyễn Phương N, Trần Viết T3, Phan Văn T4, thu giữ số tiền tang sử dụng vào việc đánh bạc trên chiếu bạc là 9.200.000đ (chín triệu hai trăm ngàn đồng), thu giữ trên người Phan Văn T4 số tiền là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) cùng toàn bộ dụng cụ phục vụ việc đánh bạc.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ: Số tiền 9.200.000đ (chín triệu hai trăm ngàn đồng) thu giữ trên chiếu bạc. Số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) thu giữ trên người Phan Văn T4. 01(một) chén sứ màu trắng đường kính kích thước 11cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính kích thước 15.5cm; 04 (bốn) con vị hình tròn được cắt ra từ lá bài Tú lơ khơ; 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01(một) tấm gỗ hình bát giác (tám cạnh), đường kính 60cm, dày 1,5cm; 01 lốp xe màu đen, hình tròn, đường kính 62 cm, rộng 17cm; 01 (một)cái kéo dài 19cm, cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại; 02 (hai) lon nước màu vàng, nhãn hiệu RedBull đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số: 47U1-17282; màu sơn: Đen, xanh; nhãn hiệu HONDA; 01 (một) xe mô tô biển số: 47D1-032.30; màu sơn: Đỏ, đen, bạc; nhãn hiệu DAEMACO; 01 (một) xe mô tô biển số: 47H1-611.41; màu sơn: Xám đen; nhãn hiệu HONDA.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Hồ Xuân L, Lê Anh T, Trương Nguyễn Phương N, Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn M, Trần Viết T3 và Phan Văn T4 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Phương N từ 09 tháng đến 12 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Viết T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T4 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung N sách nhà nước số tiền 9.200.000đ (chín triệu hai trăm ngàn đồng) thu trên chiếu bạc, là số tiền mà các bị cáo đã sử sụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung N sách nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) thu giữ trên người Phan Văn T4 là số tiền mà T4 đã thu tiền xâu của Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đình Tr, là tiền thu lợi bất chính.

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) con vị hình tròn được cắt từ lá của bộ bài tú lơ khơ; 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, 01(một) cái kéo là dụng cụ phục vụ việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm gỗ hình bát giác (tám cạnh), đường kính 60cm, dày 1,5cm; 01 (một) lốp xe màu đen, hình tròn, đường kính 62 cm, rộng 17cm là đồ vật mà các bị can phục vụ cho việc đánh bạc; 02 lon nước màu vàng, nhãn hiệu RedBull, đã qua sử dụng thu giữ được tại nơi đánh bạc.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại xe mô tô biển số: 47U1-172.82 do chị Nguyễn Thị N (sinh năm: 1991, trú tại thôn B, xã P, huyện K) là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại xe mô tô biển số: 47H1-611.41, do anh Nguyễn Văn Y (sinh năm: 1989, trú tại Thôn Đ, xã C,

huyện C, tỉnh Đắk Lắk) là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại chiếc xe mô tô biển số: 47D1-032.30, do Trần Viết T3 là chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối bị cáo Trương Nguyễn Phương N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo đánh bạc với số tiền ít và tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án nên cần xử bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/12/2021 tại quán cà phê "Triệu E" thuộc thôn Đ, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk do Phan Văn T4 quản lý có cho các bị cáo Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn M, Trương Nguyễn Phương N, Trần Viết T3 tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Việt Nam đồng, và Phan Văn T4 có thu tiền xâu. Trong lúc các bị cáo đang tham gia đánh bạc thì bị Công an huyện C bắt quả tang thu trên chiếu bạc số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), thu giữ trên người của Phan Văn T4 số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) cùng các dụng cụ phục vụ đánh bạc. Tổng số tiền dùng các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước, nhân thân và mức độ tham gia của từng bị cáo là khác nhau nên cần đánh giá hành vi của từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

Đối với bị cáo Hồ Xuân L là người cầm cái xóc đĩa để cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc và phân định thắng, thua và bị cáo đã sử dụng số tiền là 3.200.000 đồng để đánh bạc, vì vậy bị cáo phải chịu mức án cao hơn so với những bị cáo khác.

Đối với bị cáo Trương Nguyễn Phương N là người có nhân thân xấu: Ngày 31/7/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng theo bản án số 192/2009/HSST ngày 31/7/2009; Ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số 169/2014/HSST ngày 29/8/2014, đến ngày 13/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản T4 mà lại tiếp tục phạm tội và đã sử dụng số tiền là 2.300.000 đồng để đánh bạc, vì vậy bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với các bị cáo Lê Anh T đã sử dụng số tiền 2.400.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Đình Tr đã sử dụng số tiền là 700.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn M đã sử dụng số tiền là 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Trần Viết T3 đã sử dụng số tiền là 200.000 đồng để tham gia đánh bạc và bị cáo Phan Văn T4 đã dùng địa điểm do mình quản lý để cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền xâu 400.000 đồng, vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn M, Trần Viết T3 và Phan Văn T4 đều là những người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Trương Nguyễn Phương N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 khoản Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Phan Văn T4 có bố là ông Phan Văn Â là người đã có thành tích chiến đấu giúp cách mạng Campuchia và đã được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạnh nhì vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo như đã nhận định trên. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Trương Nguyễn Phương N là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội đánh bạc mà lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, vì vậy cần phải cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời phòng ngừa trong đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn M, đều là những người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng , có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là những người lao động tự do thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Viết T3 và Phan Văn T4. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt "cải tạo không giam giữ" cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

Về khấu trừ một phần thu nhập đối với người bị phạt cải tạo không giam giữ: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người làm nông, không có thu nhập ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Trong vụ án này có Y T và Lê Anh Đ là những người có mặt tại sòng bạc khi Cơ quan Công an bắt quả tang, quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 21 giờ, ngày 16/12/2021, Y T và Lê Anh Đ đến quán cà phê "Triệu E" với mục đích để uống nước, tại đây Y T và Lê Anh Đ gặp các bị cáo Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn M, Trương Nguyễn Phương N, Phan Văn T4 nên vào uống nước cùng, sau đó các bị cáo cùng rủ nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền Việt Nam đồng trong quán cà phê thì Y T và Lê Anh Đ cùng vào xem không tham gia đánh bạc, không hưởng lợi gì, không xúi giục,

kích động, rủ rê người khác tham gia đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với căn nhà, hai tấm gỗ "tấm phản" mà các bị cáo sử dụng làm nơi đánh bạc, quá trình điều tra xác định: Căn nhà này và hai tấm gỗ "tấm phản" thuộc quyền sở hữu của ông Phan Văn Â (sinh năm: 1963, là cha đẻ của Phan Văn T4), do Phan Văn T4 không có nghề nghiệp nên tháng 11 năm 2020, ông Â cho T4 mượn căn nhà nêu trên để mở quán cà phê, khi cho T4 mượn căn nhà thì trong phòng khách đã có sẵn hai tấm gỗ (tấm phản) còn ông Â sinh sống ở nơi khác. Đến ngày 16/12/2021, Phan Văn T4 cho các bị cáo ngồi trên phản trong phòng khách để tham gia đánh bạc và thu tiền xâu thì ông Phan Văn Â không biết, không thu lợi gì. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý đối với căn nhà, hai tấm gỗ (tấm phản) nêu trên và ông Phan Văn Â là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm ngàn đồng) thu trên chiếu bạc, và số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) thu giữ trên người Phan Văn T4. Tổng cộng là 9.600.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào N sách Nhà nước.

- Đối với 04 (bốn) con vị hình tròn được cắt từ lá của bộ bài tú lơ khơ; 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, 01(một) cái kéo là dụng cụ phục vụ việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) tấm gỗ hình bát giác (tám cạnh), đường kính 60cm, dày 1,5cm; 01 (một) lốp xe màu đen, hình tròn, đường kính 62 cm, rộng 17cm là đồ vật mà các bị cáo phục vụ cho việc đánh bạc; 02 lon nước màu vàng, nhãn hiệu RedBull, đã qua sử dụng thu giữ được tại nơi đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số: 47U1-172.82 do chị Nguyễn Thị N (sinh năm: 1991, trú tại thôn B, xã P, huyện K) là chủ sở hữu hợp pháp. Đêm ngày 26/12/2021, Nguyễn Đình Tr là chồng của chị N điều khiển xe đi uống cà phê tại quán cà phê "Triệu E" thuộc thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk rồi sau đó mới tham gia đánh bạc thì chị N không biết, không liên quan gì và Tr không sử dụng chiếc xe vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe mô tô biển số: 47U1-172.82 cho chị Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số: 47H1-611.41, do anh Nguyễn Văn Y (sinh năm: 1989, trú tại Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) là chủ sở hữu hợp pháp. Đêm ngày 26/12/2021, Nguyễn Văn M là em ruột của anh Y mượn chiếc xe mô tô trên để đi uống cà phê thì anh Y đồng ý. Sau đó, M điều khiển chiếc xe đi đến quán cà phê "Triệu E" thuộc Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để uống cà phê rồi sau đó tham gia đánh bạc thì anh Y không biết, không liên quan gì. Vì vậy, cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe mô tô biển số: 47H1-611.41, cho anh Nguyễn Văn Y là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số: 47D1-032.30, do Trần Viết T3 là chủ sở hữu hợp pháp. T3 mua lại xe trên của chị Trần Thị Mai (sinh năm: 1985, trú tại xóm 3, thôn 15, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để

làm phương tiện đi làm rẫy, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, di chuyển. Đêm ngày 26/12/2021, T3 điều khiển chiếc xe trên đến quán cà phê "Triệu E" thuộc thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để uống cà phê, khi đến thì thấy mọi người đang tham gia đánh bạc nên T3 vào tham gia đánh bạc, T3 không sử dụng chiếc xe vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe mô tô biển số: 47D1-032.30, cho Trần Viết T3 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn M, Trương Nguyễn Phương N, Trần Viết T3 và Phan Văn T4 phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Phương N **07 (Bảy) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân L **09 (Chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T **07 (Bảy) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **14 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr **06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Giao bị cáo Nguyễn Đình Tr cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Viết T3 **06 (Sáu) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17 tháng 12 năm 2021 đến ngày 26 tháng 12 năm 2021, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T4 **06 (Sáu) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17 tháng 12 năm 2021 đến ngày 26 tháng 12 năm 2021, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Viết T3 và bị cáo Phan Văn T4 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Viết T3 và bị cáo Phan Văn T4 được miễn khấu trừ thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại: 01 xe mô tô biển số: 47U1-172.82 cho chị Nguyễn Thị N. Trả lại 01 xe mô tô biển số: 47H1-611.41, cho anh Nguyễn Văn Y. Trả lại 01 xe mô tô biển số: 47D1-032.30, cho Trần Viết T3 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung vào N sách Nhà nước số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) con vị hình tròn được cắt từ lá của bộ bài tú lơ khơ; 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, 01(một) cái kéo; 01 (một) tấm gỗ hình bát giác (tám cạnh), đường kính 60cm, dày 1,5cm; 01 (một) lốp xe màu đen, hình tròn, đường kính 62 cm, rộng 17cm; 02 lon nước màu vàng, nhãn hiệu RedBull, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2022).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Xuân L, Lê Anh T, Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn M, Trương Nguyễn Phương N, Trần Viết T3 và Phan Văn T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk ;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp ĐắkLắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện C;
- CA huyện C;
- THA dân sự; THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

Phan Trọng Phụng